TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 06/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Cao và ông Vi Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử hình sự, Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 04/01/2021 (thụ lý cũ số 13/2020 ngày 30/11/2020) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L. Sinh ngày 01/02/1987 tại G. Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1952. Có chồng là Phạm Ngọc D, sinh năm 1979. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/07/2020 đến ngày 12/07/2020. Được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" từ ngày 13/07/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Vinh Q. Sinh ngày 13/10/1986 tại T. Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K. Nghề nghiệp: Công nhân.Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Viết X (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1957. Có vợ là Hà Thị Nh, sinh năm 1989. Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/07/2020 đến ngày 12/07/2020. Được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" từ ngày 13/07/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Văn Hướng. Sinh ngày 17/11/1975 tại T. Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn Q, sinh năm 1952 và bà Lương Thị T, sinh năm: 1953. Có vợ là Lương Thị Ơ, sinh năm 1975. Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ

nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/07/2020 đến ngày 12/07/2020. Được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" từ ngày 13/07/2020. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Tiến P. Sinh ngày 28/09/1989 tại Đ. Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông.Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị P, sinh năm: 1966. Có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1997. Có một con là Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh năm 2013.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/07/2020 đến ngày 12/07/2020. Được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" từ ngày 13/07/2020. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn C. Sinh ngày 15/09/1989 tại N. Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K. Nghề nghiệp: Lái xe.Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1959.Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/07/2020 đến ngày 12/07/2020. Được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" từ ngày 13/07/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn Đ. Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K.(Có mặt).

2. Anh Nguyễn Thành T. Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K. (Vắng mặt).

3. Anh Mai Văn L. Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 7, xã I, huyện I, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/07/2020 Nguyễn Tiến P, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 cùng trú tại Thôn 7 – xã I – huyện I đến nhà của Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 là hàng xóm để chơi; cả ba ngồi nói chuyện một lúc thì có Hà Vinh Q, sinh năm 1986 và Lương Văn H, sinh năm 1975 cùng trú tại Thôn 2 – xã I– huyện Ia sau khi đi GL bằng xe đò về đã ghé vào chơi. Năm người ngồi chơi, nói chuyện rồi cùng rủ nhau đánh bài sau đó H, Q, Phong và C lên gác trước còn L đi mua bài. L đi mua 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ (52 lá) với giá 30.000đ rồi lên gác thì thấy bốn người đã ngồi sẵn trên chiếu thì vào ngồi cùng, cả năm ngồi thành một vòng khép kín và thống nhất chơi hình thức bài liêng thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tẩy 10.000đ trước khi phát bài, mỗi người được phát ba cây bài sau khi xem bài thì người chơi có quyền tố thêm tiền hoặc không tố tùy ý nhưng số tiền tố không quá 50.000đ trên một ván bài. Người nào thắng thì ăn tiền tẩy và tiền tố (nếu tố thêm); ai không tố thì bỏ bài và xem như mất số tiền đã đặt tẩy; quá trình chơi không thỏa thuận việc bỏ tiền xâu (tiền hồ) và không quy định người nào làm cái, ai thắng thì chia bài. Cả năm

người đang chơi thì có Hà Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại Thôn 2 – xã I đi ngang qua nhà thì ghé vào chơi, Đức lên gác thấy năm người đang chơi bài nên ngồi xem một lúc thì nằm chơi điện thoại chứ không chơi bài. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì có Nguyễn Thành T, sinh năm 1990 và Mai Văn L, sinh năm 1985 cùng trú tại Thôn 7 – xã I – huyện I đến nhà L chơi (T đến trước, L đến sau) thấy năm người đang chơi bài thì cùng đứng xem chứ không tham gia đánh bài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang các đối tượng đang chơi bài; riêng Nguyễn Thành T và Mai Văn L bỏ chạy khỏi hiện trường. Quá trình lập biên bản phạm tội quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng); 02 bộ bài đã qua sừ dụng, 04 bộ bài chưa sử dụng cùng các đồ vật, giấy tờ có liên quan, khám xét trên người các đối tượng không có tiền.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P và Nguyễn Văn C về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng. Các bị cáo Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P và Nguyễn Văn C mỗi bi cáo từ 07 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá), trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu đan bằng cói màu đỏ, vàng, xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.240.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với số tiền 30.000đ mà L đã mua bài nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P và Nguyễn Văn C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Ia H'Drai, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Ia H'Drai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Thành T, Mai Văn L vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, họ đã có giấy báo xin xét xử vắng mặt hoặc có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 08/07/2020 các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C đã có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài liêng, thắng thua bằng tiền tại gác nhà của bị cáo Nguyễn Thị L ở thôn 7, xã I, huyện I với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu giữ được tại chiếu bạc là 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Việc đánh bạc xuất phát trong khi các bị cáo ngồi nói chuyện với nhau sau đó cùng đồng ý và đi lên gác để chơi, bản thân các bị cáo không nhớ được ai là người đầu tiên rủ chơi bài nên quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định ai là người khởi xướng; tất cả các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C đều là người thực hành.

Riêng đối với Nguyễn Thị L: Đã trực tiếp đi mua 06 bộ bài và sử dụng nhà ở do mình quản lý để đánh bài. Tuy nhiên bị cáo chỉ chơi để thỏa mãn việc đánh bạc của mình, quá trình đánh bạc hoàn toàn không có việc bỏ tiền xâu (tiền hồ); bản thân L không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" với vai trò là người thực hành tích cực. Ngoài ra, L khai nhận quá trình đánh bạc sử dụng số tiền 240.000 đồng để đánh bạc nhưng trước khi đánh bạc đã mua bài hết 30.000 đồng; mặc dù không thu giữ được số tiền này nhưng đủ cơ sở xác định tổng số tiền mà L đã sử dụng vào việc đánh bạc là 270.000 đồng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian chấp hành án vẫn bảo đảm khả năng giáo dục, cải tạo riêng đối với từng bị cáo, cũng như phòng ngừa chung, mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Ngoài ra trong vụ án có anh Hà Văn Đ, Nguyễn Thành T và Mai Văn L biết các bị cáo đánh bạc trái phép, không báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý. Hành vi không tố giác tội phạm của Đ, T và L không thuộc quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá), trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu đan bằng cói màu đỏ, vàng, xanh đã qua sử dụng. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 5.240.000 đồng: Là số tiền liên quan đến việc phạm tội và do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 02 (hai) điện thoại hiệu NOKIA; 04 (bốn) điện thoại cảm ứng hiệu OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 03 (ba) ví da, các giấy tờ tùy thân, thẻ ATM. Quá trình điều tra đã xác định không sử dụng vào việc phạm tội, không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không xét.

Đối với số tiền 30.000 đồng mà L đã mua bài nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C phạm tội: *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/01/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Vinh Q 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/01/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/01/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến P 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/01/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/01/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hà Vinh Q và Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá), trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu đan bằng cói màu đỏ, vàng, xanh đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020 của Công an huyện Ia H'Drai với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.240.000 đồng. (Theo ủy nhiệm chi ngày 15/12/2020 của Công an huyện Ia H'Drai với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Hà Vinh Q, Lương Văn H, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2021) các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- Công an huyện Ia H'Drai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phú Lợi